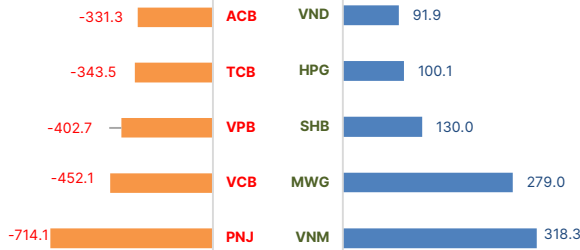


Tuần GD: 20/7/2026 - 24/7/2026

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,686.11	↓ -5.7%	272.99	↓ -6.4%
KLGD (trCP)	4,046.75	↑ 24.3%	340.89	↑ 4.9%
GTGD (tỷ VND)	100,572.99	↑ 21.6%	5,509.04	↓ -4.0%

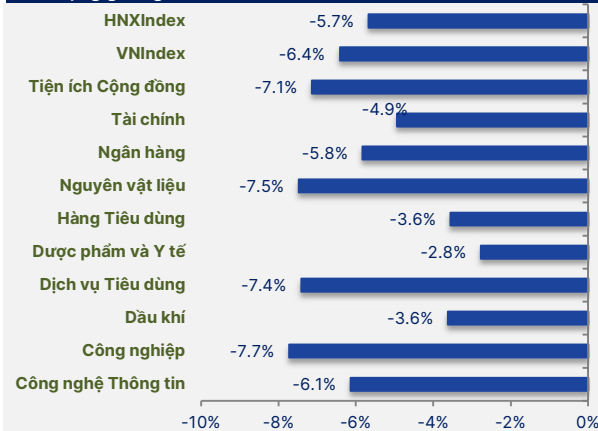
Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)



GT Bán: (14,842.76)

11,115.86 : GT Mua

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NDTNN (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Trong bối cảnh thị trường tài chính thế giới điều chỉnh mạnh khi căng thẳng ở Trung Đông gia tăng. Thị trường có tuần thứ 4 liên tiếp giảm điểm, áp lực bán tăng mạnh với áp lực giải chấp ngắn hạn khi VNINDEX không giữ được các hỗ trợ quan trọng.. Trong tuần, thị trường có 03 phiên đầu tuần chịu áp lực bán mạnh, VNINDEX giảm mạnh, thanh khoản tăng từ vùng giá 1.800 điểm về quanh 1.660 điểm mới phục hồi nhẹ trở lại. Kết tuần VNINDEX giảm mạnh -5,67% về mức 1.686,11 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.700 điểm. VN30 kết tuần giảm mạnh -5,30% về mức 1.829,36 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần tiếp tục tiêu cực. Giảm điểm ở tất cả các nhóm ngành. Chịu áp lực giảm mạnh ở nhóm cao su thiên nhiên, khu công nghiệp, phân bón, hóa chất, năng lượng, chứng khoán, điện, hàng không, cảng biển, ngân hàng... Khối lượng tăng mạnh khi giá giảm kèm tích cực với tín hiệu bán giải chấp gia tăng. Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch tăng 24,3% so với tuần trước. Thể hiện áp lực bán khá đột biến. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -3.727 tỷ đồng HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G8000 kết phiên ở mức 1.835,0 điểm, giảm -0,42% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang dương 5,64 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G9000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch dương từ 0,64 điểm đến +6,84 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm mạnh -30,7% so với phiên trước. Các trader giảm các vị thế đầu cơ trong phiên, kỳ vọng VN30 phục hồi sau giai đoạn bán mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G8000 suy giảm, vùng kháng cự quanh 1.880 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.830 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G8000 là 39.352, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX suy giảm. Sau giai đoạn giảm mạnh, VNINDEX đang nỗ lực phục hồi, cân bằng ở vùng hỗ trợ 1.650 điểm -1.670 điểm, tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 12/2025 và 04/2026 và khi vào vùng quá bán ngắn hạn. VNINDEX có tín hiệu ngắt mạch suy giảm và có thể kỳ vọng phục hồi trở lại vùng giá 1.730 điểm - 1.750 điểm. Trường hợp kèm tích cực nếu áp lực giải chấp vẫn gia tăng, kỳ vọng VNINDEX sẽ tạo đáy, phục hồi ở vùng giá quanh 1.600 điểm; tương ứng vùng giá thấp nhất các tháng 11/2025, 03/2026 cũng như vùng đỉnh lịch sử năm 2022

Chỉ số VNINDEX và xu hướng hầu hết các nhóm ngành trên thị trường vẫn trong xu hướng suy giảm. Diễn biến giao dịch vẫn khá tiêu cực; giá giảm khối lượng giao dịch tăng; giá tăng khối lượng giao dịch giảm. Tâm lý nhà đầu tư ngắn hạn bị quan với diễn biến của thị trường. Áp lực bán giảm tỉ trọng đầu cơ, đồn bầy ngắn hạn tiếp tục gia tăng trong bối cảnh dư nợ kỳ quỹ cuối quý II/2026 của các công ty chứng khoán tăng so với quý I/2026. Chúng tôi đã kỳ vọng VNINDEX sẽ phục hồi ở vùng giá 1.650 điểm - 1.670 điểm khi nhận định định giá của thị trường sẽ trở nên hấp dẫn nếu tiếp tục chịu áp lực bán tháo. Tuy nhiên chất lượng thị trường vẫn suy yếu, chưa cải thiện. Nhà đầu tư nên chờ thị trường cải thiện tốt hơn khi có nhiều mã chất lượng tốt, tăng trưởng trở lại sau giai đoạn giảm mạnh.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PAN	20.90	24.0	27-28	23.0	4.6	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	67	26
PVD	19.00	19.0	23-24	18.5	14.8	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	61	52
DPM	22.60	23.0	27-28	22.0	12.1	36.5%	96.1%	Theo dõi GD	67	22

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy
Ngắn trung hạn		Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		239.2	271.8	285.0	253.2	282.4	249.6	282.2	284.9
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VPI	DVP	TRC	HCM	VTK	PVP	TET	PHR
		VIC	DXP	DRI	PSI	VGI	PVD	PTG	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Giam	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		340.0	299.2	280.4	280.4	279.4	255.7	280.2	237.8
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	VLB	VBB	SFG	AST
		PGI	MCH	POM	ANV	BMP	MSB	DHB	SAS
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn		Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	0
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	0
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		282.3	281.1	278.4	267	264.1	278.2	272.3	0
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn- Kém hơn	30	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		TDB	ACL	OPC					
		PGV	NAF	DDN					

TIN NỔI BẬT

Kế hoạch phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam đến năm 2035

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng - Chủ tịch Hội đồng điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam ký Quyết định số 04/QĐ-HĐĐHTTTC ngày 22/7/2026 phê duyệt Kế hoạch phát triển Trung tâm này đến năm 2035.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế trở thành động lực quan trọng trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính trong nước và quốc tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng, hiệu quả nền kinh tế; đồng thời từng bước nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam trong mạng lưới tài chính khu vực và toàn cầu. Phát triển trở thành Trung tâm tài chính có vai trò đầu mối kết nối dòng vốn và vị thế rõ nét trong mạng lưới tài chính châu Á - Thái Bình Dương và toàn cầu. Phấn đấu nằm trong nhóm 75 Trung tâm tài chính hàng đầu thế giới, nhóm 25 Trung tâm tài chính khu vực châu Á - Thái Bình Dương và thứ 3 trong khu vực ASEAN theo Chỉ số Trung tâm tài chính Toàn cầu (GFCI) hoặc bộ chỉ số quốc tế tương đương.

Chính quyền Tổng thống Donald Trump sẽ áp mức thuế mới đối với hàng hóa từ 60 đối tác thương mại ngay sau nửa đêm ngày 24/07 (giờ Mỹ), với lý do các nước này không ngăn chặn sử dụng lao động cưỡng bức trong hoạt động thương mại với Mỹ..

Ông Trump áp thuế mới với 60 đối tác thương mại

Theo thông báo trên Công báo Liên bang Mỹ, mức thuế mới dao động từ 10% đến 12,5%, thay thế mức thuế toàn cầu 10%. Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) cho biết các mức thuế mới sẽ áp dụng với 60 đối tác thương mại, bao phủ khoảng 99,4% kim ngạch thương mại của Mỹ. Trước đó, Washington đã áp thuế 25% đối với phần lớn hàng nhập khẩu từ Brazil, có hiệu lực từ ngày 23/7, đồng thời dự kiến áp thuế 50% với nhiều mặt hàng từ Canada từ tháng tới.

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngày 23/7 đã quyết định giữ nguyên lãi suất, trong lúc chờ thêm dữ liệu để đánh giá liệu áp lực giá cả do cuộc xung đột Mỹ-Iran gây ra có đòi hỏi các biện pháp thắt chặt chính sách tiền tệ bổ sung hay không.

ECB giữ nguyên lãi suất, chờ thêm dữ liệu để đánh giá tác động xung đột Mỹ-Iran

Cụ thể, ECB duy trì lãi suất tiền gửi ở mức 2,25%, đúng như dự đoán của giới kinh tế và nhà đầu tư. Thị trường kỳ vọng ECB sẽ tiếp nối đợt nâng lãi suất hồi tháng 6/2026 bằng một động thái tăng thêm 0,25 điểm phần trăm vào tháng 9/2026. Trong thông báo sau cuộc họp, ECB nhấn mạnh mức độ bất định vẫn còn cao và tác động lạm phát đầy đủ của cú sốc năng lượng chưa bộc lộ hết. Do đó, Hội đồng Thống đốc ECB sẽ theo dõi chặt chẽ cường độ, thời gian kéo dài cũng như các hiệu ứng vòng hai của cú sốc này.

Chứng khoán Mỹ đồng loạt giảm điểm trong phiên 23/07 khi giá dầu tăng vọt do căng thẳng tại Trung Đông leo thang. Kết phiên, chỉ số Dow Jones giảm 506,93 điểm (tương đương 0,97%) xuống 51.711,65 điểm. S&P 500 mất 1,21% còn 7.408,30 điểm, trong khi Nasdaq Composite giảm 2,15% xuống 25.137,69 điểm. Nhóm công nghệ gây áp lực lớn lên thị trường khi cổ phiếu Alphabet giảm 7% và Tesla mất 14%.

Dow Jones mất hơn 500 điểm khi dầu Brent vượt 100 USD/thùng

Bên cạnh đó, giá dầu tăng mạnh sau khi lực lượng Houthis được Iran hậu thuẫn tuyên bố tấn công hai tàu chở dầu của Saudi Arabia trên Biển Đỏ. Giá dầu càng tăng mạnh sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump cảnh báo sẽ ném bom cơ sở hạ tầng của Iran nếu Tehran tiếp tục tấn công các tàu đi qua eo biển Hormuz. Đến cuối phiên, dầu Brent tăng 7% lên 100,69 USD/thùng, dầu WTI tăng 6% lên 92,19 USD/thùng.

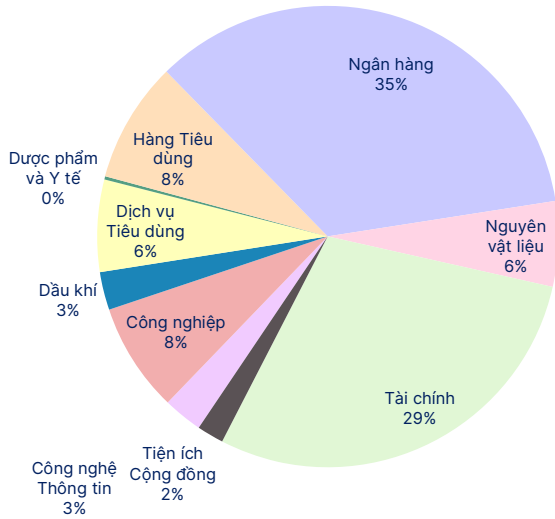
Chủ tịch Đại Dũng cùng con gái ông Trịnh Văn Tuấn ứng cử HĐQT PC1

CTCP Tập đoàn PC1 (HOSE: PC1) công bố 4 ứng viên đủ điều kiện tham gia cuộc bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030. Đáng chú ý, danh sách có ông Trịnh Tiến Dũng, Chủ tịch hãng cơ khí Đại Dũng, và bà Trịnh Khánh Linh, con gái Chủ tịch PC1 Trịnh Văn Tuấn.

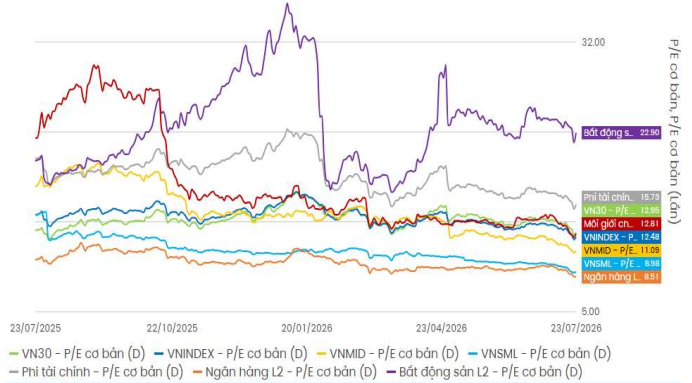
Hai ứng viên độc lập là bà Vũ Thị Minh Nhật - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (HNX: NTP) và ông Lê Thành Lương - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Công nghệ Bình An.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

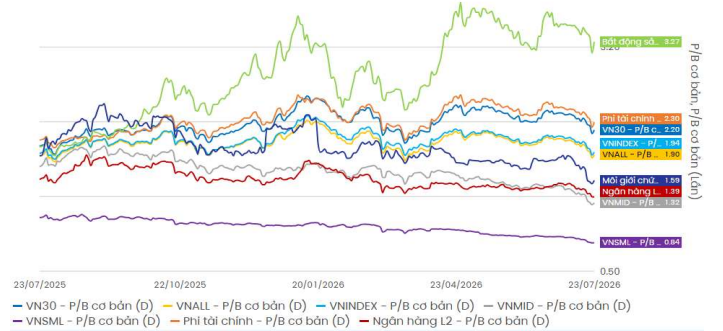
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,661,108	7.4%	1,468	145.8	10.9
VHM	542,178	17.8%	10,200	12.9	2.2
VCB	451,206	16.1%	4,301	12.6	1.9
BID	262,082	17.8%	4,393	8.2	1.4
CTG	225,630	21.7%	4,906	5.9	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	361,425,546	18.1%	2,575	4.7	0.8
VIX	289,932,795	16.5%	2,307	5.6	1.0
HPG	183,183,913	12.6%	1,830	11.4	1.2
LPB	166,415,104	24.7%	3,780	14.1	3.7
SSI	142,432,093	13.8%	2,152	10.9	1.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
VVS	↑ 12.16%	63.9%	13,632	7.4	3.3
PGI	↑ 9.38%	0.0%	0	-	1.0
SPM	↑ 9.02%	-0.2%	-123	-	0.2
ASP	↑ 8.79%	4.4%	374	25.5	1.1
HVH	↑ 6.97%	7.3%	692	15.4	0.8

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
ACC	↓ -30.25%	3.8%	496	11.3	0.4
PNJ	↓ -28.49%	23.1%	5,554	6.0	0.8
DGC	↓ -17.75%	20.6%	7,874	4.8	0.9
CTS	↓ -17.62%	13.2%	1,385	16.4	2.2
SGT	↓ -17.50%	14.8%	2,249	4.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	11,286,442	18.1%	2,575	4.7	0.8
VND	5,418,107	12.8%	1,773	9.7	1.2
VNM	5,411,092	26.6%	4,505	12.8	3.5
HPG	4,860,954	12.6%	1,830	11.4	1.2
VSC	3,703,255	6.0%	915	15.6	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	(22,455,149)	23.1%	5,554	6.0	0.8
TPB	(20,541,927)	17.1%	2,652	5.3	0.8
VPB	(16,273,512)	16.6%	3,758	6.7	1.0
ACB	(14,631,900)	16.3%	2,701	8.3	1.3
SSI	(13,629,908)	13.8%	2,152	10.9	1.5

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
CNN	27/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.543 đồng/CP
NCT	27/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 8.000 đồng/CP
LAI	27/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
SZB	27/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4.500 đồng/CP
PCH	27/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
BDW	27/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.300 đồng/CP
LAF	27/07/2026	Giao dịch bổ sung - 250.000 CP
CSC	27/07/2026	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 4.114.318 CP
HDB	27/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2026
CMV	27/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
NTH	28/07/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
VGC	28/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.200 đồng/CP
SAB	28/07/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
BTH	28/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
MCH	28/07/2026	Giao dịch bổ sung - 5.255.924 CP
CEO	28/07/2026	Giao dịch bổ sung - 28.359.680 CP
SBG	28/07/2026	Giao dịch bổ sung - 49.999.963 CP
NAG	28/07/2026	Giao dịch bổ sung - 13.973.493 CP
DSH	28/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
ABW	28/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
DCF	28/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
PPH	29/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:01
LKW	29/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
QTC	29/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
QTC	29/07/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12
MWG	29/07/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
HWS	29/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 950 đồng/CP
NUE	29/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 840 đồng/CP
TTZ	29/07/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
KHP	30/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3
CTW	30/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.200 đồng/CP
MDC	30/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
AGX	30/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
LM8	30/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
AAN	30/07/2026	Giao dịch bổ sung - 26.649.951 CP
NTP	30/07/2026	Giao dịch bổ sung - 205.245.204 CP
MSN	30/07/2026	Giao dịch bổ sung - 7.563.840 CP
NHH	30/07/2026	Giao dịch bổ sung - 3.644.000 CP
FCC	30/07/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
TRC	31/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
BRS	31/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.400 đồng/CP
BTV	31/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
CYC	31/07/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
BMP	31/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
VTD	31/07/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
BVN	31/07/2026	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2026
DTD	31/07/2026	Giao dịch bổ sung - 6.667.733 CP

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn